

Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
Thủ tướng  
VÕ VĂN KIỆT

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số  
32-CP ngày 4-4-1994 về việc  
thành lập Đại học Đà Nẵng.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tờ trình số 6395-TCCB ngày 13-10-1993) và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** - Thành lập Đại học Đà Nẵng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại các Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, cơ sở Đại học Sư phạm ngoại ngữ Đà Nẵng, Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Nẵng và Trường Công nhân kỹ thuật Nguyễn Văn Trỗi.

**Điều 2.** - Đại học Đà Nẵng là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học khu vực và đa ngành. Đại học Đà Nẵng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

**Điều 3.** - Đại học Đà Nẵng có các nhiệm vụ chính sau:

1. Đào tạo cán bộ các ngành khoa học và công nghệ với các trình độ đại học, sau đại học và các cấp học thấp hơn.

2. Nghiên cứu khoa học và công nghệ gắn với giảng dạy, đào tạo, thông tin khoa học và triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

3. Hỗ trợ về đào tạo cho các trường khác trong khu vực.

**Điều 4.** - Cơ cấu tổ chức của Đại học Đà Nẵng gồm có:

**A. Các tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

1. Trường Đại học Đại cương.
2. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
3. Trường Đại học Kỹ thuật.
4. Trường Đại học Sư phạm.
5. Trường Cao đẳng Công nghệ.
6. Các Trung tâm nghiên cứu khoa học (do Giám đốc Đại học Đà Nẵng đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập).

**B. Các đơn vị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

1. Thư viện.
2. Trung tâm máy tính.

**C. Các phòng chức năng giúp việc Giám đốc** (do Giám đốc quyết định sau khi được sự chấp thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**Điều 5.** - Lãnh đạo Đại học Đà Nẵng gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm. Hiệu trưởng các trường Đại học và Giám đốc các trung tâm nghiên cứu khoa học thuộc Đại học Đà Nẵng do Giám đốc Đại học Đà Nẵng đề nghị, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm. Đại học Đà Nẵng có Hội đồng Khoa học và đào tạo, làm chức năng tư vấn cho Giám đốc. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng này.

*Điều 6.* - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Tài chính và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cải tạo các cơ sở cũ và xây dựng cơ sở mới cho Đại học Đà Nẵng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*Điều 7.* - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các quyết định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

*Điều 8.* - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
Thủ tướng  
VÕ VĂN KIẾT

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 78-TTg ngày 28-2-1994 về việc điều hành công tác xuất - nhập khẩu năm 1994.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ ý kiến kết luận của Chính phủ tại phiên họp ngày 13 tháng 1 năm 1994;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và của Bộ trưởng Bộ Thương mại,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.* - Năm 1994 là năm mở đầu của thời kỳ phát triển mới nhằm thúc đẩy nhanh hơn nhịp độ thực hiện những mục tiêu của chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; do

vậy, các chính sách, chủ trương và biện pháp quản lý và điều hành xuất nhập khẩu phải được nghiên cứu, giải quyết theo hướng khuyến khích tối đa việc phát triển sản xuất, mở rộng lưu thông, tăng nhanh hơn nữa kim ngạch xuất khẩu; ưu tiên ưu đãi trong chính sách thuế đối với việc nhập khẩu để đầu tư công nghệ mới cũng như nhập khẩu để phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.

Bộ Thương mại cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các ngành hữu quan xây dựng các mục tiêu và quy chế điều hành đối với từng ngành hàng xuất khẩu trong năm 1994, kể cả việc định hướng các liên doanh đầu tư với nước ngoài theo các mục tiêu sản xuất hàng xuất khẩu của nước ta.

*Điều 2.* - Đối với việc nhập khẩu, cần quản lý đúng hướng và chặt chẽ nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn ngoại tệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Việc nhập khẩu phải phục vụ tốt cân đối chung về tiền - hàng, cũng như quan hệ cung cầu đối với từng ngành hàng, không gây đột biến về giá cả.

Khi giải quyết cụ thể các nhu cầu nhập khẩu của các doanh nghiệp, Bộ Thương mại, hệ thống Ngân hàng và các ngành quản lý sản xuất phải nắm vững tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*Điều 3.* - Đối với những mặt hàng quan trọng, thiết yếu cần định hướng cho nhu cầu sản xuất và đời sống chung của cả nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan chịu trách nhiệm chính cùng Bộ Thương mại và các ngành sản xuất hữu quan, cân đối, quyết định danh mục hàng hóa và nhu cầu xuất, nhập để bảo đảm tốt quan hệ cung cầu của thị trường. Riêng đối với các mặt hàng gạo xuất khẩu, hạn mức gỗ để sản xuất hàng xuất khẩu, xăng dầu, phân bón, sắt thép, xi măng, ô-tô, xe gắn máy, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi công bố thực hiện.

*Điều 4.* - Trên cơ sở các nhu cầu được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối, định hướng và các mặt hàng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu ở Điều 3, Bộ Thương mại là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, điều hành việc xuất khẩu, nhập khẩu để đáp ứng yêu cầu của thị trường